

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày: 30/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;

2. Bà Tống Thị Kim Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Vy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thế T (Tên gọi khác là Trắng), sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A đường T, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số B Đường số C, Khu phố 2, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề chạy xe ôm công nghệ; Trình độ văn hóa học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Thế D, sinh năm 1966 và bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1970; Có vợ và 01 (Một) con sinh năm 2012; Tiền án: Bản án số 46/2018/HSST ngày 19/6/2018 Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số H Lâm Văn T, Khu phố 4, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Hoàng V, sinh năm 1996; địa chỉ: Số G Lê Văn T, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu giờ chiều ngày 20/3/2020, ba bị cáo Trần Thế T bị bệnh, bị cáo chở ba vào bệnh viện cấp cứu, bệnh viện yêu cầu đóng tiền tạm ứng, bị cáo không mang tiền nên điện thoại cho mẹ bị cáo để mang tiền lên, do thấy mẹ lâu đến nên bị cáo chạy về Quận 7 để lấy tiền. Khi đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu xanh đen, biển số 59C2-980.35 trên đường Lâm Văn Bền, tới trước nhà số H Lâm Văn T, phường Tân Quy, Quận 7 bị cáo thấy ông Nguyễn Văn T đang ngồi trên võng, trên cổ đeo một sợi dây chuyền bằng vàng thì nảy sinh ý định giật dây chuyền bán lấy tiền tiêu xài, đóng viện phí nên dừng xe cách ông T khoảng 05 mét, đi bộ lại gần ông T và dùng tay giật sợi dây chuyền ông T đang đeo trên cổ rồi bỏ chạy về phía xe máy để điều khiển xe tẩu thoát. Ông T tri hô và cùng người dân bắt giữ T và vật chứng giao Công an phường Tân Quy xử lý. Quá trình bắt giữ bị cáo, bị cáo không chống trả, không gây thương tích cho ai.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển số 59C2-980.35, số máy JM51E1414528, số khung: MH1JM511XKK414613 thu giữ của bị cáo T. Kết quả xác minh, người đứng tên đăng ký là ông Lưu Hoàng V (là em rể của bị cáo Trần Thế T). Ông V khai cho bị cáo T mượn xe để chở ba vợ của ông đi khám bệnh. Ông V không biết việc T sử dụng xe để đi cướp giật tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 ra Quyết định xử lý vật chứng số 39 ngày 09/6/2020 trả xe cho ông Lưu Hoàng V.

- 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài khoảng 70cm, kiểu dáng mắt xích là tài sản bị chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra Công an Quận 7 ra Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 05/5/2020, trả sợi dây chuyền vàng cho anh Nguyễn Văn T

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Lưu Hoàng V đã nhận lại xe, ông Nguyễn Văn T đã nhận lại sợi dây chuyền vàng và cùng không yêu cầu bồi thường, không có ý kiến gì.

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKSQ7 ngày 29/06/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Trần Thế T về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Trần Thế T đã có hành vi lợi dụng sơ hở thiếu cảnh giác của ông Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi đi bộ đến và dùng tay nhanh chóng giật dây chuyền để bán lấy tiền tiêu xài một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thế T về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

bị cáo có cha là thương binh 2/4, ngoài ra bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thế T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về dân sự: Ông Lưu Hoàng V đã nhận lại xe, ông Nguyễn Văn T đã nhận lại sợi dây chuyền vàng và không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị không xét

Bị cáo nói lời sau cùng: Hội đồng xét xử và Viện kiểm sát phân tích giải thích, bị cáo thấy hành vi cướp giật tài sản với lý do lo cho cha của mình là không đúng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Thế T đã có hành vi chạy bộ và dùng tay nhanh chóng, bắt ngờ cướp giật sợi dây chuyền bằng vàng của ông Nguyễn Văn T nhằm thu lợi bất chính. Theo Giấy kết quả thử nghiệm số 03052020/06/PNJL-TNV ngày 03/5/2020 của Công ty TNHH một thành viên Giám định PNJ kết luận: 01 (Một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắt xích, dài khoảng 70cm có khối lượng 11,305 chỉ, có hàm lượng vàng (%Au) là 61,80 và theo Kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐGTTHS ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 thì sợi dây chuyền bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 30.546.000 (Ba mươi triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng. Hành vi này của bị cáo Trần Thế T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thế T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được trả lại cho người bị hại; Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình và có cha là thương binh 2/4 nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo Trần Thế T có nhân thân đã bị kết án, chưa bị xử phạt, xử lý hành nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển số 59C2-980.35, số máy JM51E1414528, số khung: MH1JM511XKK414613, bị cáo T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 06/5/2020 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì xe này do ông Lưu Hoàng V đứng tên đăng ký. Ông V khai cho bị cáo T mượn xe để chở ba vợ của ông đi khám bệnh. Ông V không biết việc bị cáo T sử dụng xe để đi cướp giật tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại xe cho ông Lưu Hoàng V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài khoảng 70cm, kiểu dáng mắt xích là tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã thu hồi và trả lại cho ông Nguyễn Văn T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V đã nhận lại tài sản và cùng không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Trần Thế T 02 (Hai) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2020.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ (TTV: Vy).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Mai Trần Cảnh